

## BẢN SẮC DÂN TỘC TRONG GIAO LƯU VĂN HÓA Ở TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU

BẶNG VĂN KIM\*

Trong cuốn *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, kết thúc chương viết về Truyện Kiều (TK), Dương Quảng Hàm kết luận: "... thật là một cuốn sách có ảnh hưởng về đường văn hóa và phong tục ở nước ta" (1). Thật vậy, lịch sử tiếp nhận TK gần hai thế kỷ nay, trong đời sống văn hóa của dân tộc Việt là một hiện tượng hiếm có của tiếp xúc văn hóa. Lây nguyên liệu của cốt truyện Kim Vân Kiều Truyện (KVKT) Trung Quốc, Nguyễn Du đã sáng tạo cho dân tộc mình một đỉnh cao về văn hóa tinh thần. Kiệt tác TK trong mối quan hệ với KVKT đã làm rực sáng lên mối quan hệ giữa hai dân tộc láng giềng Việt - Trung. Thế giới TK trong mối quan hệ với KVKT đã và sẽ mở ra nhiều điều kỳ thú. Qua tìm hiểu khảo sát bước đầu ở góc độ văn hóa truyền thống của người Việt, chúng tôi thấy nổi lên một số điểm sau đây:

1. Dư luận chung về hai tác phẩm trong đời sống của hai dân tộc và đối với lịch sử văn hóa của nhân loại không giống nhau. Kim Vân Kiều Truyện hầu như bị lãng quên ngay trên quê hương của mình dù là một tác phẩm được sáng tạo trên cơ sở một truyện ký lịch sử, chỉ đến khi TK xuất hiện sau hơn một trăm năm thì nó mới lại được nhắc đến trong văn học sử Trung Quốc. Còn TK của Nguyễn Du ngay từ khi ra mắt độc giả đã trở thành một hiện tượng khác thường. Từ người trí thức đến kẻ bình dân đều say Kiều. Truyện Kiều đã tạo ra một đời sống văn hóa độc đáo, đậm đà tinh dân tộc. Thế giới nghệ thuật TK vì thế ngày càng được mở ra có thể đến vô cùng.

Tuy mượn cốt truyện của KVKT nhưng theo một số công trình nghiên cứu đi trước có nhiều chi tiết Nguyễn Du sáng tạo dựa trên trải nghiệm cuộc sống từ thực tiễn và nhu cầu thẩm mỹ Việt Nam. [Ngay từ đầu, TK chỉ thông báo "Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau", "Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen"; Kim Vân Kiều Truyện bàn rất dài về chữ *tình*, chữ *khố*, *hồng nhan bạc mệnh* (hết cả một chương sách) (1). Truyện Kiều để Thúy Vân nói "... Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa"; Kim Vân Kiều Truyện là lời của Vương Quan (2). Cuộc gặp gỡ Kim - Kiều trong tiết thanh minh, Nguyễn Du tạo cảnh nên thơ, mô tả tình duyên luyến. Thanh Tâm Tài Nhân (TTTN) chỉ thông báo sự việc (3). Nguyễn Du thay cảnh hai chị em gán ghép nhau với Kim Trọng bằng cảnh Thúy Kiều ngắm trăng "... Rộn đường gần với nổi xa bời bời" (4). Nhớ Kiều, Kim

Trọng quay lại nơi kỳ ngộ (KVKT không có chi tiết này) và chủ động tìm nhà Kiều (Trong KVKT, Kim Trọng sai người ở đi tìm) (5). Chia tay về hộ tang, ở KVKT chỉ thông báo chứ không có một cuộc chia tay muôn thuở của tình yêu như trong TK (6). Những lần gặp gỡ Thúy Kiều – Kim Trọng trong truyện Kiều hoàn toàn khác với những lần họ gặp nhau trong KVKT (7). Nguyễn Du không có những chi tiết trùng lặp như TTTN (Những lời đối đáp rườm rà, những lần gặp gỡ giữa các nhân vật) (8). Nguyễn Du lược bớt những chi tiết không cần thiết: Thăng bán tơ, cảnh tra tấn hai cha con Vương viên ngoại, cảnh báo ân báo oán rùng rợn, việc bày mưu để chuộc Kiều, cảnh Tú Bà dạy nghề, việc dụ hàng của Hồ Tôn Hiến ... (9). Truyện Kiều không có chi tiết Thúy Kiều “ngủ” với Sở Khanh (10). Thêm chi tiết Thúy Kiều chờ Từ Hải như nàng Vọng Phu (11). Bỏ chi tiết Từ Hải cầu kết với bọn cướp biển nước ngoài làm tôn hại đến sinh mệnh tài sản nhân dân (12). Nguyễn Du bỏ các nhân vật không phù hợp với hệ thống cốt truyện của mình, cho Thúc Sinh đối phó với Tú Bà (13). Những lần Kiều nhớ nhà (8 lần, cả khi ở am của Giác Duyên), Kim Vân Kiều Truyện năm lần (Những lần ở thanh lâu của Tú Bà sau khi buộc phải tiếp khách, lần ở nhà mẹ Hoạn Thư, lần Từ Hải ra đi là không có trong KVKT) (14). Nguyễn Du chú ý tả cảnh, chú ý mô tả tâm lý, dùng độc thoại nội tâm (Tâm sự của Thúy Kiều 21 lần, các nhân vật khác 14 lần; 15 lần nhắc đến mùa thu, 5 lần nhắc cảnh mùa xuân, 5 lần tả cảnh mùa hè), còn TTTN chưa chú trọng (15). Sắp xếp chuyển ý tự nhiên, khéo léo làm cho cốt truyện vừa nhẹ nhàng lại vừa rất chặt chẽ (16). Nguyễn Du bỏ các bài thơ và lời thề thốt của các nhân vật, cho nhân vật nói rất ít (TK một lần, KVKT 6 lần) (17). Nguyễn Du thêm chi tiết Kim Trọng nhớ Thúy Kiều sau khi đã cưới Thúy Vân và đỗ đạt làm quan bằng một đoạn thơ “Đặc kín những tiếng nói ngậm khiến chất cảm xúc tăng lên vô tận”; trong KVKT thì chàng Kim giờ kỷ vật cùng với Thúy Vân (18). Mãn đoàn viên của Truyện Kiều làm người đọc day dứt hơn KVKT (19). Trong khi những lời đối đáp của các nhân vật trong KVKT thiên về lý lẽ thì lời các nhân vật trong Truyện Kiều thiên về tình cảm, nhất là Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải (20) ...]. Tác phẩm của ông đã trở thành máu thịt của nhân dân. Ngót hai trăm năm sống trong lòng nhân dân cùng nhịp thở nhân dân, Truyện Kiều đã thuộc về nhân dân. Số phận kỳ diệu và sức lan tỏa, mạnh mẽ của nó đối với đời sống tinh thần của người Việt, là một hiện tượng không dễ giải thích.

Về Truyện Kiều mang đậm tính nhân dân. Nhà thơ Xuân Diệu khi nói về kinh nghiệm làm thơ đã nói: “*Không học ca dao từ nhỏ thì làm sao cho giỏi thơ được? Nguyễn Du đã đi học trường cô Uy, cô Sạ, Trường Lưu Nhị Nữ, đã trước tiên học trường hát ví của các cô gái phường Vải thì mới có hơi thơ Kiều*” (2). Bản thân Nguyễn Du cũng từng nói: “*Thôn ca sơ học tang ma ngữ, Dã khóc thời văn chiến phạt thanh - Tiếng hát nơi thôn xóm giúp ta học những câu mô tả về trồng dâu, trồng gai, tiếng khóc nơi đồng nội như nhắc lại thời gian chiến tranh*”

(Thanh minh ngẫu hứng). Ông thực sự đã tắm mình trong biển lớn văn hóa dân tộc, hít thở trong bầu sinh quyển trong trẻo, khỏe khoắn ấy, đã hấp thụ một cách sâu sắc, nhuần nhị những tinh hoa văn hóa dân tộc. Nguyễn Du, bằng tác phẩm Truyện Kiều, đã tạo ra một không gian văn hóa mới với những giá trị mới làm rạng danh dân tộc: “*Khi Nguyễn Du viết Kiều đất nước hóa thành văn*” (Chế Lan Viên). Quần chúng đã say mê đón nhận tác phẩm, yêu thương các nhân vật, mượn ngôn ngữ của tác phẩm để giao tiếp hàng ngày làm cho giá trị của tác phẩm luôn sống trong đời sống tinh thần của cộng đồng tạo ra những hình thức sinh hoạt văn hóa độc đáo. Truyện Kiều trở thành “Mái đình, cây đa, bến nước, con đò, ...” thân thương – nơi gặp gỡ của những tấm lòng, những số phận, những tình cảm ... Tác phẩm đã cổ kết nhiều không gian văn hóa của làng xã, thúc đẩy sinh hoạt giao lưu văn hóa trong cộng đồng. Mỗi tình trong sáng, bên chạt Kim - Kiều luôn ý nhị, ai oán... trong câu ca quan họ, trong bài hát trống quân, trong điệu hò mái nhì, trong lấy Kiều, tập Kiều, trong các giai thoại về Kiều. ..Truyện Kiều gợi cảm xúc cho các nhà thơ. Truyện Kiều là cuốn sách gối đầu giường của các bà mẹ. Truyện Kiều vượt Trường Sơn vào tuyến lửa đánh Mỹ. Truyện Kiều theo Bác Hồ đi làm chính trị, ngoại giao. Truyện Kiều lên sân khấu khóc cười giữa cuộc đời, lên giá vẽ của các họa sĩ, Truyện Kiều đi vào trang sách của các em thơ, Truyện Kiều chiếm lĩnh văn đàn cuốn hút các nhà nghiên cứu... Truyện Kiều luôn có mặt trong đời sống hàng ngày.

2. Nguyễn Du là nhà tư tưởng, nhà văn hóa tiêu biểu vận dụng quy luật tiếp biến một cách đầy sáng tạo trong giao lưu văn hóa. Nguyễn Du đã làm cho văn hóa hai dân tộc Việt – Trung gần gũi nhau hơn, làm sáng lên mối quan hệ văn hóa, văn học lâu đời giữa hai dân tộc. Am hiểu một cách lịch lãm văn hóa, lịch sử Trung Hoa, Nguyễn Du với tâm hồn của một nghệ sĩ lớn đã đồng cảm với TTTN ở nỗi đau trần thế. Và với khát vọng được cứu vớt con người, được đem hạnh phúc cho con người, ông đã mượn cốt truyện của TTTN – KVKT để sáng tạo nên Đoạn Trường Tân Thanh - Truyện Kiều.

Việc vay mượn để sáng tạo trong giao lưu văn hóa văn học ở thời trung đại là một hiện tượng phổ biến. Truyện Kiều của Nguyễn Du là một hiện tượng như vậy. Mượn KVKT của TTTN, nhưng Truyện Kiều không hề đơn giản là tác phẩm mô phỏng hay dịch thuật. Truyện Kiều trước hết vẫn là sản phẩm của đời sống tinh thần Việt Nam, là kết quả tất yếu của quá trình tích lũy văn học, sự phát triển nội tại của nhận thức đời sống, của Tiếng Việt nghệ thuật, sự chín muồi của thể thơ lục bát và truyện thơ Nôm. Nghệ sĩ Nguyễn Du đã tiếp thu cốt truyện, thừa kế hệ thống nhân vật trên cơ sở truyền thống văn hóa, văn học dân tộc và bằng nội lực, sức mạnh văn hóa đã biến đổi sáng tạo để tạo nên: *Một khúc nam âm tuyết xương, một thiên thu tuyết điệu từ*. Qua Truyện Kiều, Nguyễn Du đã bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt: *Những điều trông thấy mà đau đớn lòng*. Với ý thức sáng tạo đúng đắn này

Truyện Kiều đã sống một đời sống thật lạ. Ý thức sáng tạo của Nguyễn Du có điểm tựa vững chắc là ý thức văn hóa Việt Nam, là bản lĩnh văn hóa Việt. Xa lạ với bản sắc văn hóa dân tộc, không bước trên con đường truyền thống, rời bỏ chiếc nôi nhân dân sẽ không có được Truyện Kiều. Với Truyện Kiều, Nguyễn Du đã vừa khẳng định bản sắc văn hóa độc đáo của Việt Nam, vừa làm cho nó trở nên rực rỡ.

Hiện nay, văn hóa nghe nhìn và tương lai sẽ là văn hóa số hóa có những hấp lực riêng, nhưng một hiện tượng kỳ lạ như Truyện Kiều và với ý thức bảo tồn văn hóa của người Việt, chắc chắn vẫn sẽ có chỗ đứng xứng đáng như đã từng tồn tại. Hai câu thơ của Tố Hữu là dự cảm về tương lai của Truyện Kiều và Nguyễn Du:

*Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du,  
Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày.*

Rõ ràng, Truyện Kiều là một tác phẩm văn học gợi mở, chúng ta có thể khám phá để tiếp tục làm phong phú thêm đời sống văn hóa của cộng đồng. Thực hiện điều đó, cũng chính là đưa dân tộc Việt đến với nhân loại, là thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh: “*Phát triển hết cái hay, cái đẹp của dân tộc là ta cùng đi tới chỗ nhân loại*” (3).

#### Chú thích:

1. Dương Quảng Hàm (2001), tái bản, *Việt Nam văn học sử yếu*, NXB Giáo dục, trang 375.
2. Xuân Diệu (1968), *Đi trên đường lớn*, NXB Văn học, trang 196.
3. *Bác Hồ với văn nghệ* (1995), NXB Văn học, trang 16.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thanh Tâm Tài Nhân (1994), *Kim Vân Kiều Truyện* (Nguyễn Khắc Hanh - Nguyễn Đức Vân dịch), NXB Hải Phòng.
2. Thanh Tâm Tài Nhân (1971), *Kim Vân Kiều Truyện* (Nguyễn Đình Diệm dịch), Nha văn hóa - Phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hóa Sài Gòn xuất bản.
3. Trịnh Bá Đình (2001), *Nguyễn Du Tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo Dục.
4. Trần Quốc Vương (chủ biên, 2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo Dục.
5. Trần Đình Sử (1999), *Mấy vấn đề Thi pháp văn học Trung đại Việt Nam*, NXB Giáo Dục.
6. Trần Đình Sử (2002), *Thi pháp Truyện Kiều*, NXB Giáo Dục.
7. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Tp.HCM.
8. Phan Kế Bính (1997, tái bản), *Việt Nam phong tục*, NXB Tp.HCM.
9. Nguyễn Văn Hoàn (1960), *Bước đầu kiểm điểm kết quả thảo luận Truyện Kiều*, Tập sang nghiên cứu văn học số 11.
10. Nguyễn Văn Y (1973), *Thơ vịnh Kiều*, sưu tầm, NXB Lạc Việt Sài Gòn.

**Tóm tắt:**

**Bản sắc dân tộc trong giao lưu văn hóa  
ở truyện Kiều của Nguyễn Du**

Truyện Kiều xuất hiện đã trở thành trung tâm của sự chú ý của mọi tầng lớp bạn đọc, từ người trí thức đến kẻ bình dân, ai cũng SAY Kiều. Tác phẩm của Nguyễn Du đã trở thành máu thịt của nhân dân, cùng nhân dân đi về phía trước. Nguyễn Du đã vận dụng quy luật tiếp biến một cách đầy sáng tạo trong giao lưu văn hóa. Văn hóa nghe nhìn và văn hóa số hóa trong tương lai có thể sẽ thu hẹp không gian văn hóa Kiều, nhưng một tác phẩm, một tác giả như thế sẽ vẫn đứng mãi với thời gian. Câu chuyện TK, câu chuyện Nguyễn Du vẫn còn là đề tài để ngẫm, vẫn là hiện tượng “nói mãi không cùng”...

**Abstract:**

**The National character through events of cultural exchanges  
in Kieu story by Nguyen Du**

Kieu story has attracted the attention of all classes of readers from the intellectual to the common. All people are absorbed in Kieu story. This work has become the focus very close to Vietnamese people's hearts. The work with the masses has gone ahead. Nguyen Du applied the law of evolving and development to cultural exchanges creatively. The audiovisual cultures and digital ones of the future will have made the culture of Kieu smaller. Kieu story and the story about ND will be an open topic, the case which cannot be mentioned to the end.